



## GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI KHOA HỌC

# AN SINH XÃ HỘI VÀ CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI HẬU ĐẠI DỊCH COVID-19: THỰC TIỄN MỚI TRÊN THẾ GIỚI VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: PGS, TS. BÙI VĂN HUYỀN**

*Đề tài khoa học cấp Quốc gia*

*Cơ quan chủ trì: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*Thời gian nghiên cứu: Năm 2021-2025*

Sau gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu phát triển hết sức quan trọng, đặc biệt là những thành tựu về bảo đảm an sinh xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội được Nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao... Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 và những xu hướng mới hậu đại dịch cho thấy, việc thiếu các cơ chế hữu hiệu bảo đảm an sinh xã hội và giải quyết vấn đề xã hội trong điều kiện các “cú sốc đột ngột”. Mặc dù Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có những chủ trương, chính sách hỗ trợ an sinh xã hội kịp thời nhưng cũng chỉ giải quyết được phần nào vấn đề an sinh xã hội. Do đó, đề tài *An sinh xã hội và các vấn đề xã hội hậu đại dịch Covid-19: Thực tiễn mới trên thế giới và đề xuất chính sách cho Việt Nam* không chỉ có tính cấp thiết mà còn có ý nghĩa sâu sắc về lý luận và thực tiễn trong bối cảnh hiện nay.

Với kết cấu 4 chương, 17 tiết, đề tài đã luận giải và làm rõ những nội dung cơ bản sau:

*Chương 1* làm rõ cơ sở lý luận về an sinh xã hội và các vấn đề xã hội. Cụ thể: 1) Khái quát về an sinh xã hội và các vấn đề xã hội; 2) Nội dung an sinh xã hội và các vấn đề xã hội; 3) Các yếu tố ảnh hưởng đến an sinh xã hội và các vấn đề xã hội; 4) An sinh xã hội và các vấn đề xã hội trong điều kiện các cú sốc an sinh xã hội. Trên cơ sở đó, đề tài đã đưa ra yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội trong điều kiện khủng hoảng và các “cú sốc đột ngột” phải có khả năng mở rộng linh hoạt; phản ứng nhanh, xác định nhanh đối tượng, nhanh chóng huy động nguồn lực và hỗ trợ nhanh chóng mà không phải trải qua các thủ tục hành chính rườm rà. Đồng thời, phải được thiết kế phù hợp với khả năng huy động nguồn lực quốc gia, dựa trên các thể chế và bộ máy sẵn có.

*Chương 2* trên cơ sở phân tích kinh nghiệm giải quyết an sinh xã hội và các vấn đề xã hội sau đại dịch Covid-19 của các nước trên thế giới như: Các nước châu Âu, châu Á, châu Mỹ Latinh, châu Phi, đề tài rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Thứ nhất, về việc làm và thị trường lao động: Tạo việc làm mới, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, thực hiện

các chính sách xã hội giúp người lao động thích ứng với những thay đổi của thị trường lao động do tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi kinh tế từ nâu sang xanh. *Thứ hai*, về bảo hiểm xã hội: Các chính sách bảo hiểm xã hội nên tập trung vào tăng cường khả năng tiếp cận và phạm vi bao phủ đối với người dân; thực hiện các biện pháp xây dựng quỹ hưu trí bền vững trong xu hướng già hóa dân số. *Thứ ba*, về trợ giúp xã hội: Các chính sách an sinh xã hội cần hướng đến giải quyết vấn đề về bất bình đẳng giữa các nhóm người khác nhau, những ngành nghề khác nhau, các vùng địa lý khác nhau. *Thứ tư*, về dịch vụ xã hội cơ bản: Cải thiện hệ thống chăm sóc y tế cộng đồng, tăng cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân.

*Chương 3* phân tích thực trạng an sinh xã hội và các vấn đề xã hội. Trên cơ sở khái quát tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011-2024, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an sinh xã hội và các vấn đề xã hội, đề tài đã làm rõ những nội dung cơ bản sau: *Một là*, vấn đề việc làm và phát triển thị trường lao động đã được giải quyết tương đối tốt (nếu như năm 2021 số người có việc làm là 49.072 triệu lao động thì đến năm 2023 con số này là 51.287 triệu lao động). *Hai là*, diện bao phủ bảo hiểm xã hội tiếp tục được mở rộng (năm 2022, tỷ lệ lực lượng lao động được bao phủ bảo hiểm xã hội đạt 33,8%, năm 2023 tỷ lệ này đạt 35,2%). *Ba là*, trợ giúp xã hội ngày càng có bước phát triển cả về chế độ, cơ chế quản lý và năng lực ứng phó. *Bốn là*, các dịch vụ xã hội đã có sự phát triển đáng ghi nhận, nhìn chung bảo đảm tốt hơn cả về khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ. *Năm là*, giảm nghèo và bất bình đẳng xã hội là một điểm sáng trong giải quyết an sinh xã hội và các vấn đề xã hội ở nước ta, được quốc tế công nhận (năm 2016, tỷ lệ nghèo đa chiều là 9,15% thì đến năm 2022, tỷ lệ này chỉ còn 4,19%).

*Chương 4* trên cơ sở dự báo bối cảnh quốc tế và trong nước, quan điểm, mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội, đề tài đề xuất định hướng giải pháp nâng cao an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội ở Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các định hướng giải pháp tổng thể bao gồm: 1) Tiếp tục hoàn thiện quan điểm, chủ trương và tuyên truyền, nâng cao nhận thức; 2) Thể chế hóa các quan điểm, nghị quyết của Đảng và định hướng thiết kế, cơ cấu lại chính sách xã hội, hệ thống an sinh xã hội; 3) Nghiên cứu, thiết kế, cơ cấu lại các chính sách xã hội và hệ thống an sinh xã hội theo hướng đa dạng, đa tầng, bao trùm, bền vững, linh hoạt; 4) Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về an sinh xã hội và các vấn đề xã hội; 5) Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững... Các giải pháp đối với từng trụ cột bao gồm: 1) Phát triển việc làm và thị trường lao động; 2) Bảo hiểm xã hội; 3) Trợ giúp xã hội; 4) Dịch vụ xã hội cơ bản ■

**KIM ANH** giới thiệu